

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/05/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Thế Giới Số Trần Anh.
- Căn cứ vào biên bản số 01/2010/BB-DHCD kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009

Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009 với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Các chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế năm 2009		47.335.344.072
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp năm 2009		12.145.082.473
3. Lợi nhuận sau thuế		35.190.261.599
4. Trích lập quỹ dự phòng tài chính năm 2009	5% /Lợi nhuận sau thuế	1.759.513.080
5. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2009	5% /Lợi nhuận sau thuế	1.759.513.080
6. Chia cổ tức năm 2009	20%/ mệnh giá cổ phiếu	9.378.970.000
7. Phương án chia cổ tức năm 2009		Trả cổ tức bằng tiền mặt
Thời gian bắt đầu chi trả cổ tức	Đã thực hiện tạm chi trả theo tỷ lệ trên vào ngày 25/03/2010 – thông qua TTLKCKVN đối với các cổ	



[Handwritten signature]

phiếu đã lưu ký và theo hình thức chuyển khoản đối với các cổ phiếu chưa lưu ký vào tài khoản của các cổ đông đã đăng ký.

ĐIỀU 2: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 gồm những chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2010 (VNĐ)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.517.274.308.000
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	150.245.509.324
3	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2.000.000.000
4	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	99.976.332.282
5	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh	52.269.177.042
6	Lợi nhuận khác	1.299.000.000
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.568.177.042
8	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	13.392.044.261
9	Lợi nhuận sau thuế	40.176.132.781
10	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	8.498
11	Tỷ lệ cổ tức chi trả dự kiến (%) (*)	20% tính trên mệnh giá

(*)Trả bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu.

ĐIỀU 3: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2009 của Ban Kiểm soát

ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009

Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 do Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán.

ĐIỀU 5: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2009 của Hội đồng quản trị

ĐIỀU 6: Thông qua phương án đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trên Sở GDCK Hà Nội trong năm 2009

1. Số lượng cổ phần niêm yết: 221.115 cổ phần.
2. Thời gian dự kiến thực hiện : từ quý II/2010
3. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch, lựa chọn thời điểm thích hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam toàn bộ 221.115 cổ phần trên cũng như lựa chọn các đơn vị tư vấn hỗ trợ thực hiện kế hoạch này.

ĐIỀU 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động 2010 (ESOP 2010)

1. Phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), số lượng cổ phiếu phát hành tối đa 5% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
2. Phương án phát hành cổ phiếu: theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)
 - ↳ Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
 - ↳ Mức giá chào bán: 10.000đồng/1 cổ phiếu.
 - ↳ Các quy định về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho CBCNV sẽ bị hạn chế chuyển nhượng và các ràng buộc khác về thời gian lao động, quy định cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với điều kiện đặc điểm của Công ty và các quy định của pháp luật.
3. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng chương trình phát hành cụ thể, quy định rõ các tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình và thời gian thực hiện cũng như các điều kiện ràng buộc về thời gian hạn chế chuyển nhượng, các quyền và nghĩa vụ có liên quan đến cổ phiếu phát hành theo chương trình này.
4. Sửa đổi “**Điều 2: Đối tượng và phương thức chào bán**” tại Quy chế phát hành ESOP số 01-2009/QC-TA ngày 12/10/2009

Nội dung cũ	Nội dung mới
Là CBCNV công ty có quá trình công tác tại công ty từ 06 tháng trở lên; Luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao	Là CBCNV công ty có quá trình công tác liên tục tại công ty từ 06 tháng trở lên; Luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao từ mức khá trở lên.

5. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch, lựa chọn thời điểm và thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam toàn bộ số cổ phần phát hành theo chương trình ESOP năm 2010 cũng như lựa chọn các đơn vị tư vấn hỗ trợ thực hiện kế hoạch này.

Tách phiếu biểu quyết: Nội dung phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2010 được thông qua (*Không tính phiếu biểu quyết của các CBCNV đồng thời là cổ đông Công ty: 3.087.430 cổ phần – Tổng số cổ phần của cổ đông không là CBCNV Công ty tại Đại hội là 1.146.950 cổ phần*)

ĐIỀU 8: Thông qua phương án tăng vốn năm 2010 của Công ty

Đại hội phê duyệt nội dung cơ bản về kế hoạch tăng vốn năm 2010 với 02 phương án như sau:

1. PHƯƠNG ÁN 1: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược

- 1.1 Tỷ lệ phát hành: Tối đa không quá 25% vốn điều lệ công ty sau khi phát hành.
- 1.2 Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- 1.3 Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- 1.4 Giá chào bán: Tối thiểu bằng giá sổ sách một cổ phiếu của Công ty được tính toán trên Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá cụ thể trên cơ sở mức giá chào bán tối thiểu và những điều khoản đàm phán với đối tác chiến lược, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho Công ty.
- 1.5 Phương thức chào bán: Chào bán riêng lẻ, phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 1.6 Đối tượng chào bán: Giao cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại và định hướng phát triển trong tương lai của Công ty để lựa chọn đối tác chiến lược theo các tiêu chí đảm bảo tối đa hoá lợi ích cho Công ty;
- 1.7 Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược: Đối tác chiến lược phải thoả mãn một trong các tiêu chí sau
 - Là những nhà cung cấp có năng lực, có quan hệ truyền thống với Công ty;
 - Là những khách hàng lớn, thường xuyên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công ty;
 - Tổ chức có tiềm lực về trình độ công nghệ, tiềm lực về tài chính;



2010

- Có khả năng, năng lực mà Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy có thể đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để mang lại lợi ích cho Công ty trong tương lai.
- 1.8 Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính, tái cơ cấu nguồn vốn và phát triển hệ thống các siêu thị điện máy – máy tính Trần Anh .
- 2. PHƯƠNG ÁN 2: Phát hành cho cổ đông hiện hữu tại thời điểm phát hành**
- 2.1 Tỷ lệ phát hành: 1:1
- 2.2 Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- 2.3 Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- 2.4 Giá chào bán: Tối thiểu bằng giá sổ sách một cổ phiếu của Công ty được tính toán trên Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm chào bán.
- 2.5 Phương thức chào bán: Các cổ đông hiện hữu tại thời điểm phát hành có quyền được mua cổ phiếu công ty Trần Anh với tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (Tức là cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phiếu tại ngày thực hiện quyền sẽ được quyền mua 1 cổ phiếu)
- 2.6 Đối tượng chào bán: Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
- 2.7 Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định (không được chuyển nhượng cho người thứ ba).
- 2.8 Xử lý số cổ phiếu còn dư sau đợt chào bán (nếu có): HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối số cổ phiếu không được thực hiện quyền phát sinh từ cổ phiếu quỹ (nếu có) và số cổ phiếu không được cổ đông hiện hữu đăng ký mua hết (nếu có) cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp kết thúc đợt chào bán mà số lượng cổ phiếu còn dư vẫn không được phân phối hết, HĐQT sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối
- 2.9 Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính, tái cơ cấu nguồn vốn và phát triển hệ thống các siêu thị điện máy – máy tính Trần Anh .

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn một phương án phát hành trong hai phương án trên, lập phương án chi tiết, lựa chọn đối tác chiến lược, lập quy chế đối với cổ phần phát hành cho đối tác



chiến lược hoặc Phát hành cho cổ đông hiện hữu báo cáo các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, chủ động triển khai thực hiện phương án phát hành nói trên trong thời gian phù hợp, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch, lựa chọn thời điểm và thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam toàn bộ số cổ phần phát hành thêm cũng như lựa chọn các đơn vị tư vấn hỗ trợ thực hiện kế hoạch này.

ĐIỀU 9: Báo cáo tình hình phân phối lợi nhuận năm 2009 và thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010

1. Báo cáo tình hình trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2009

1.1 Tình hình trích lập các Quỹ như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (VNĐ)
Trích lập quỹ dự phòng tài chính năm 2009	5% /Lợi nhuận sau thuế	1.759.513.080
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2009	5% /Lợi nhuận sau thuế	1.759.513.080

1.2 Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2009 là: 20% tính trên mệnh giá (tương đương 2000 đ/ cổ phần)

2. Thông qua kế hoạch trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2010

1.3 Tình hình trích lập các Quỹ như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ %
Trích lập quỹ dự phòng tài chính năm 2010	5% /Lợi nhuận sau thuế
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2010	5% /Lợi nhuận sau thuế

Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến năm 2010 là: 20% Mệnh giá bằng tiền mặt hoặc/và bằng cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định hình thức chi trả cổ tức bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu.

Trong trường hợp trả cổ tức bằng cổ phiếu ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiến hành làm thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung phần vốn tăng thêm tương ứng với lượng cổ phiếu tăng thêm trong trường hợp này.

ĐIỀU 10: Báo cáo tình hình chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2009 và thông qua Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2010

✦ Mức thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2009

↳ Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị là: 0,2% lợi nhuận sau thuế (tương

 6
S.M.C.C.

đương với 70.380.000 VNĐ) so với mức được duyệt là 0,7% tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2009

↪ Tổng mức thù lao cho Ban kiểm soát là: 0,1% lợi nhuận sau thuế (tương đương với 35.190.000 VNĐ) so với mức được duyệt là 0,3% tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2009

✚ Mức thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2010:

↪ Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị là: không quá 0,5% lợi nhuận sau thuế

↪ Tổng mức thù lao cho Ban kiểm soát là: không quá 0,3% lợi nhuận sau thuế

ĐIỀU 11: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Đại hội đã thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo phù hợp số vốn thực tế sau khi phát hành và với Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (theo Quyết định 15/2007/QĐ-BTC) như sau:

Tại	Nội dung cũ	Nội dung mới
Điều 1 mục IV	Số vốn cũ: 45.068.210.000 VNĐ (Bốn mươi lăm tỷ không trăm sáu mươi tám triệu hai trăm mười ngàn đồng)	Số vốn mới: 47.279.360.000 VNĐ (Bốn mươi bảy tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng)
Điểm 4 Điều 24: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị		Thêm Điểm 4.1 “ Sửa đổi Điều 4 về Vốn điều lệ của Công ty tại Điều lệ Công ty theo phần vốn thực góp tăng thêm sau mỗi đợt phát hành tăng vốn của Công ty.”
Điểm 1 Điều 53: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	“ Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.”	“ Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Trừ trường hợp quy định tại Điểm 4.1 Điều 24 Điều lệ này. ”

0103018
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THẾ GIỚI
TRẦN AN
NG DA - TP

ĐIỀU 12: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên BKS

Thông qua đơn xin miễn nhiệm của ông Nguyễn Tín Nhiệm - Trưởng ban Kiểm soát và Bà Lưu Thị Dung – thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2009 - 2012

ĐHĐCĐ nhất trí bầu bổ sung 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2009 – 2012 - Kết quả trúng cử :

- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền;
- Bà Đào Hồng Thúy

 

Các thành viên Ban Kiểm soát phải tiến hành bầu Trưởng Ban và thông báo cho HĐQT trong vòng 7 ngày theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 13: Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc

Thông qua việc Ông Trần Xuân Kiên là Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc của Công ty.

ĐIỀU 14: Thông qua công ty kiểm toán năm 2010

Đại hội đã thông qua công ty kiểm toán năm 2010 là một trong các công ty:

- ☞ Công ty tư vấn quản lý tài chính kế toán kiểm toán (ERNST & YOUNG)
- ☞ Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- ☞ Công ty TNHH Price Water House Coopers Việt Nam;
- ☞ Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị một đơn vị kiểm toán cụ thể trong 4 đơn vị nêu trên để thực hiện kiểm toán năm 2010.

ĐIỀU 15: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ này ký.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Thành viên Ban Giám đốc;
- Lưu HC, TH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



TRẦN XUÂN KIÊN